

KHÁNG NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM, TÁI THẨM TRONG LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

HOÀNG BÁ THO*

Bài viết tập trung phân tích, chỉ rõ một số quy định về kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm trong luật tố tụng hình sự một số nước trên thế giới như Nga, Trung Quốc và Đức, từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam khi xây dựng và hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự về kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm.

Từ khóa: Kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; kinh nghiệm nước ngoài.

Ngày nhận bài: 21/9/2020; Ngày biên tập xong: 22/9/2020; Ngày duyệt đăng: 22/9/2020

This paper focuses on clarifying provisions on cassation and reopening appeal in criminal procedure laws of some countries namely Russia, China and Germany. Then, experience for Vietnam in developing and perfecting the criminal procedure law on cassation and reopening appeal is proposed.

Keywords: Cassation and reopening appeal, international experience.

Kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm trong luật tố tụng hình sự (TTHS) được quán triệt trong quan điểm về cải cách tư pháp và thể hiện trong nhiều văn kiện, nghị quyết của Đảng ta, đặc biệt là Nghị quyết số 49/NQ – TW: “Từng bước hoàn thiện thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm theo hướng quy định chặt chẽ những căn cứ kháng nghị và quy định rõ trách nhiệm của người ra kháng nghị đối với bản án hoặc quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật; khắc phục tình trạng kháng nghị tràn lan, thiếu căn cứ”. Bên cạnh đó, để có cơ sở thực hiện kỹ thuật lập pháp hiệu quả, việc nghiên cứu và tham khảo những quy định pháp luật nước ngoài về kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm trong luật tố tụng hình sự là điều hết sức cần thiết, có giá trị về lý luận và thực tiễn, đặc biệt là rút những bài học kinh nghiệm quý báu.

1. Kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm trong Bộ luật tố tụng hình sự Liên bang Nga

Tương tự như pháp luật TTHS Việt Nam, Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) Liên bang Nga cũng quy định hai thủ tục xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, đó là thủ tục giám đốc thẩm và thủ tục tái thẩm.

Về thủ tục giám đốc thẩm:

Theo quy định tại Điều 402 BLTTHS Liên bang Nga, những đương sự trong vụ án hình sự như: người bị tình nghi, bị can, bị cáo, người được Tòa án tuyên vô tội, người bào chữa của họ hoặc người đại diện hợp pháp của họ; người bị hại, người đại diện của họ; nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự hoặc người đại diện của họ, đều có quyền kháng cáo yêu cầu xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm. Ngoài ra, Kiểm sát viên Viện kiểm sát (VKS) có quyền kháng nghị yêu cầu xem xét lại bản án, quyết định của

**Thạc sĩ, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.*

Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm.

Như vậy, khác với quy định của BLTTHS Liên bang Nga, pháp luật TTHS Việt Nam không quy định quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Những người này hoặc các cơ quan, tổ chức xã hội và mọi công dân chỉ có quyền phát hiện vi phạm pháp luật trong bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật để thông báo cho người có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm xem xét, quyết định việc kháng nghị.

Về thủ tục, Điều 404 BLTTHS Liên bang Nga quy định kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm được gửi trực tiếp cho Tòa án cấp giám đốc thẩm có thẩm quyền và kèm theo kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm là các tài liệu sau:

1. Bản sao bản án hoặc quyết định của Tòa án cấp chống án, quyết định của Tòa án cấp phúc thẩm, quyết định của Tòa án cấp giám đốc thẩm, nếu chúng được ban hành đối với vụ án đó;

2. Bản sao bản án hoặc quyết định của Tòa án chống án, quyết định của Tòa án cấp phúc thẩm, quyết định của Tòa án cấp giám đốc thẩm, nếu chúng được ban hành trong vụ án này;

3. Trong những trường hợp cần thiết là bản sao những tài liệu tố tụng khác mà theo quan điểm của người kháng cáo, kháng nghị khẳng định những lý lẽ được thể hiện trong kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm¹.

BLTTHS Liên bang Nga quy định nguyên tắc của việc xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm là không được phép làm xấu hơn tình trạng ban đầu của người bị kết án, cụ thể:

¹ <http://tks.edu.vn/law/detail/1028%200%20bo-luat-to-tung-hinh-su-Lien-Bang-Nga.html>

Việc xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm bản án kết tội cũng như quyết định của Tòa án liên quan đến sự cần thiết phải áp dụng luật hình sự về tội nặng hơn do hình phạt quá nhẹ hoặc do những căn cứ khác dẫn đến làm xấu hơn tình trạng của người bị kết án, cũng như việc xét lại bản án vô tội hoặc quyết định của Tòa án về việc đình chỉ vụ án là không được phép².

Theo Điều 406, kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm được Tòa án cấp giám đốc thẩm giải quyết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kháng cáo, kháng nghị. Sau khi nghiên cứu kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm, Thẩm phán ra một trong những quyết định sau: 1) Không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm; 2) Chấp nhận giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm và chuyển kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm để giải quyết tại Tòa án cấp giám đốc thẩm cùng với hồ sơ vụ án nếu thấy cần thiết.

Chánh án Tòa án tối cao, Tòa án vùng hoặc khu vực, Tòa án thành phố trực thuộc Liên bang, Tòa án vùng hoặc khu vực tự trị, Chánh án Tòa án tối cao Liên bang Nga hoặc cấp phó của họ có quyền không đồng ý với quyết định của Thẩm phán về việc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm. Trong trường hợp này, những chủ thể nói trên huỷ bỏ quyết định đó và ra quyết định chấp nhận giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm³.

Trường hợp Tòa án cấp giám đốc thẩm không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị thì việc kháng cáo, kháng nghị tiếp theo đến Tòa án cấp giám đốc thẩm đã bác là không được phép⁴.

² <http://tks.edu.vn/law/detail/1028%200%20bo-luat-to-tung-hinh-su-Lien-Bang-Nga.html>, Điều 405.

³ <http://tks.edu.vn/law/detail/1028%200%20bo-luat-to-tung-hinh-su-Lien-Bang-Nga.html>

⁴ <http://tks.edu.vn/law/detail/1028%200%20bo-luat-to-tung-hinh-su-Lien-Bang-Nga.html>, Điều 412

Về thủ tục tái thẩm:

Theo quy định tại Điều 413 BLTTHS Liên bang Nga, căn cứ để tiến hành tố tụng theo thủ tục tái thẩm là bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật có những tình tiết mới hoặc những tình tiết mới được phát hiện, cụ thể:

Tình tiết mới được phát hiện là những tình tiết đã tồn tại ở thời điểm bản án hoặc quyết định khác của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà Tòa án không biết được, sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật mới phát hiện ra, đó là:

1. Việc khai báo gian dối của người bị hại hoặc người làm chứng, kết luận giám định gian dối, những vật chứng, biên bản điều tra, biên bản các hoạt động xét xử và những tài liệu khác là giả mạo hoặc việc dịch gian dối dẫn đến việc ra bản án trái pháp luật, không có căn cứ hoặc không công bằng, ra quyết định trái pháp luật hoặc không có căn cứ;

2. Hành vi phạm tội của Điều tra viên, Dự thẩm viên hoặc Kiểm sát viên dẫn đến việc ra bản án trái pháp luật, không có căn cứ hoặc không công bằng, ra quyết định trái pháp luật hoặc không có căn cứ; hoặc hành vi phạm tội của Thẩm phán được thực hiện khi xét xử vụ án đó.

Tình tiết mới là những tình tiết loại trừ tội phạm và tính phải chịu hình phạt của hành vi mà Tòa án không biết được ở thời điểm ra quyết định, đó là:

1. Tòa án Hiến pháp Liên bang Nga xác định rằng luật được áp dụng trong vụ án đó không phù hợp với Hiến pháp Liên bang Nga;

2. Tòa án châu Âu về quyền con người xác định rằng có vi phạm những quy định của Công ước bảo vệ quyền con người và các quyền tự do cơ bản khi Tòa án Liên bang Nga xét xử vụ án hình sự liên quan tới:

a. Việc áp dụng Luật liên bang không phù hợp với các quy định của Công ước bảo vệ quyền con người và các quyền tự do cơ bản;

b. Những vi phạm khác vi phạm các quy định của Công ước bảo vệ quyền con người và các quyền tự do cơ bản.

3. Những tình tiết mới khác⁵.

Về thời hạn tái thẩm, theo quy định tại Điều 414 BLTTHS Liên bang Nga, việc xét lại bản án theo thủ tục tái thẩm theo hướng có lợi cho người bị kết án là không bị hạn chế về thời gian, kể cả trường hợp người bị kết án đã chết mà cần minh oan cho họ. Nếu xét lại bản án tuyên bị cáo vô tội hoặc quyết định đình chỉ vụ án hoặc bản án kết tội có hình phạt quá nhẹ hoặc cần áp dụng luật hình sự đối với người bị kết án về tội nặng hơn thì chỉ được tiến hành trong thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và trong thời hạn không quá 01 năm kể từ ngày phát hiện được những tình tiết mới.

Như vậy, pháp luật TTHS Liên bang Nga có nhiều quy định tương tự như pháp luật TTHS Việt Nam như điều quy định về hai thủ tục xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật là giám đốc thẩm, tái thẩm; quy định về căn cứ kháng nghị tái thẩm, thời hạn kháng nghị tái thẩm... Tuy nhiên, khác với pháp luật TTHS Việt Nam, pháp luật TTHS Liên bang Nga không quy định cụ thể về căn cứ, thời hạn kháng nghị giám đốc thẩm và việc xét lại bản án theo thủ tục giám đốc thẩm theo hướng không có lợi cho người bị kết án là không được phép.

2. Kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm trong Luật tố tụng hình sự Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Khác với pháp luật TTHS Việt Nam và Liên bang Nga xây dựng hai thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật là thủ tục giám đốc thẩm và thủ tục tái thẩm, Luật TTHS nước Cộng

⁵ <http://tks.edu.vn/law/detail/1028%200%20bo-luat-to-tung-hinh-su-Lien-Bang-Nga.html>

hòa nhân dân Trung Hoa chỉ quy định thủ tục xét xử giám đốc thẩm đối với bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Theo quy định tại các Điều 203 và 204 Luật TTHS Trung Hoa, đương sự hoặc người đại diện pháp lý hoặc người thân thích của họ có thể nộp đơn yêu cầu đến Tòa án hoặc VKS liên quan đến hiệu lực pháp lý của bản án, quyết định nhưng không được đình chỉ việc thi hành bản án hoặc quyết định. Tòa án nhân dân (TAND) phải xét xử lại vụ án nếu đơn yêu cầu của những người trên có một trong những căn cứ sau:

1. Có chứng cứ mới chứng minh việc xác định các tình tiết trong bản án hoặc quyết định ban đầu rõ ràng là sai;

2. Chứng cứ làm căn cứ cho việc buộc tội và tuyên phạt là không đáng tin cậy và không đầy đủ, hoặc những chứng cứ quan trọng để chứng minh trong vụ án có mâu thuẫn với nhau;

3. Việc áp dụng pháp luật khi ra bản án hoặc quyết định ban đầu rõ ràng là sai; hoặc Thẩm phán trong khi xét xử vụ án đã có hành vi tham ô, hối lộ, hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cá nhân hoặc làm sai lệch pháp luật khi ra bản án⁶.

Điều 205 Luật TTHS Trung Hoa quy định trường hợp VKSNDTC phát hiện những sai sót trong bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật của TAND các cấp hoặc VKS cấp trên phát hiện những sai sót trong bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật của TAND cấp dưới thì có quyền kháng nghị bản án hoặc quyết định đó đến Tòa án cùng cấp theo thủ tục giám đốc thẩm. TAND đã nhận kháng nghị phải thành lập hội đồng xét xử lại; nếu các tình tiết làm cơ sở cho phán quyết ban đầu là không rõ ràng hoặc

chứng cứ không đầy đủ thì có thể yêu cầu Tòa án cấp dưới xét xử lại.

Đối với Tòa án, nếu phát hiện thấy bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật có sai sót trong khi đánh giá các tình tiết hoặc áp dụng pháp luật thì Chánh án TAND các cấp có quyền yêu cầu Ủy ban Thẩm phán giải quyết. Nếu TANDTC phát hiện thấy những sai sót trong bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật của TAND cấp dưới, hoặc nếu Tòa án cấp cao hơn phát hiện thấy những sai sót trong bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật của TAND cấp dưới thì có quyền lấy vụ án lên để xét xử hoặc yêu cầu Tòa án cấp dưới xét xử lại.

Như vậy, luật TTHS Trung Hoa quy định VKS có thẩm quyền kháng nghị bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng không quy định về thời hạn kháng nghị theo hướng có lợi hay không có lợi đối với người bị kết án, hệ quả pháp lý của việc kháng nghị như quy định của pháp luật TTHS Việt Nam.

3. Kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm trong Luật tố tụng hình sự trong Bộ luật tố tụng hình sự Cộng hòa Liên bang Đức

BLTTHS Cộng hòa Liên bang Đức chỉ quy định một thủ tục duy nhất để xét lại bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật là thủ tục tái thẩm. Trên cơ sở lợi ích của người bị kết án, BLTTHS Đức có sự phân biệt căn cứ kháng nghị tái thẩm theo hai trường hợp sau:

Một là, vì lợi ích của người bị kết án, Điều 359 BLTTHS Đức quy định Tòa án tiến hành thủ tục tái thẩm khi có một trong những căn cứ sau đây:

1. Nếu một tài liệu được đưa ra có giá trị như là một tài liệu nguyên gốc tác động xấu đến người bị kết án tại phiên tòa chính thức là tài liệu bị sai hoặc bị làm giả;

⁶ <http://tks.edu.vn/law/detail/1711%200%20bo-luat-to-tung-hinh-su-cua-nuoc-cong-hoa-nhan-dan-Trung-Hoa.html>

2. Nếu người làm chứng hoặc người giám định, khi đưa ra lời khai hoặc quan điểm tác động xấu đến người bị kết án, cố ý làm trái hoặc vi phạm cầu thả nghĩa vụ đưa ra lời khai, lời khai không được đảm bảo;

3. Nếu Thẩm phán hoặc Thẩm phán không chuyên đã tham gia vào việc dự thảo bản án mà vi phạm nghĩa vụ Thẩm phán đến mức cấu thành tội phạm đối với vụ án đó, trừ khi vi phạm đó bắt nguồn từ chính người bị kết án;

4. Nếu bản án của Tòa án dân sự mà bản án hình sự dựa vào bản án này bị hủy bỏ bằng một bản án khác có hiệu lực;

5. Nếu có tình tiết mới hoặc chứng cứ mới được đưa ra là chứng cứ hoàn toàn độc lập hoặc có liên quan tới những chứng cứ trước đây đã được đưa ra chứng minh cho sự vô tội của người bị kết án hoặc chứng minh việc cần phải áp dụng quy định hình sự ít nghiêm khắc, hình phạt nhẹ hơn hoặc một quyết định hoàn toàn khác về biện pháp cải tạo và phòng ngừa;

6. Nếu Tòa án nhân quyền châu Âu chứng minh được rằng đã có những vi phạm Công ước châu Âu về việc bảo vệ quyền con người và tự do hoặc vi phạm nghị định thư của Công ước đó và nếu bản án đã đưa ra dựa trên những vi phạm đó⁷.

Hai là, đối với những thiệt hại của bị cáo, Điều 362 BLTTHS Đức quy định Tòa án tiến hành thủ tục tái thẩm khi có một trong những căn cứ sau đây:

1. Nếu một tài liệu nguyên gốc được đưa ra liên quan tới lợi ích của người bị kết án tại phiên tòa chính thức đã bị sai hoặc bị giả mạo;

2. Nếu người làm chứng hoặc người giám định, khi đưa ra lời khai hoặc quan điểm tác động xấu đến người bị kết án, cố ý làm trái hoặc vi phạm cầu thả nghĩa vụ đưa ra lời khai, lời khai không được đảm bảo;

3. Nếu Thẩm phán hoặc Thẩm phán không

chuyên đã tham gia vào việc dự thảo bản án mà vi phạm nghĩa vụ Thẩm phán đến mức cấu thành tội phạm đối với vụ án đó, trừ khi vi phạm đó bắt nguồn từ chính người bị kết án;

4. Nếu người được tuyên vô tội đưa ra lời thú tội tin cậy trong hoặc ngoài Tòa án rằng người đó đã phạm tội⁸.

Như vậy, mục đích của thủ tục tái thẩm là vì lợi ích của người bị kết án, đòi hỏi phải có những căn cứ do luật định để chứng minh phán quyết của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật là sai lầm, do đó cần phải huỷ phán quyết đó. Khác với BLTTHS Việt Nam phân biệt căn cứ mở thủ tục giám đốc thẩm và căn cứ mở thủ tục tái thẩm, BLTTHS Đức chỉ xây dựng một thủ tục xét lại phán quyết đã có hiệu lực pháp luật nên các căn cứ mở thủ tục tái thẩm bao gồm cả sai lầm trong việc áp dụng pháp luật và các tình tiết mới được phát hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tác động đến tình trạng pháp lý của người bị kết án theo chiều hướng có lợi và phù hợp với mục đích của việc tái thẩm.

Điều 365 BLTTHS Đức công nhận quyền kháng cáo tái thẩm của người bị kết án và quyền kháng nghị tái thẩm của cơ quan công tố nhưng lại không quy định quyền kháng cáo tái thẩm của người bị hại. Người bào chữa của người bị kết án có thể thay mặt họ thực hiện quyền kháng cáo nhưng không được trái với ý chí của người bị kết án. Cơ quan công tố chỉ được kháng nghị tái thẩm để bảo vệ lợi ích của người bị kết án và kháng nghị này không được phép huỷ bỏ nếu không có sự đồng ý của người bị kết án. Theo Điều 361, thủ tục tái thẩm cũng có thể được mở để bảo vệ lợi ích cho người bị kết án ngay cả khi người bị kết án đã chết. Trong trường hợp này, vợ, chồng, anh, chị, em của người chết có

⁷ <http://tks.edu.vn/law/detail/1027%200%20bo-luat-to-tung-hinh-su-Cong-hoa-lien-bang-Duc.html>.

⁸ <http://tks.edu.vn/law/detail/1027%200%20bo-luat-to-tung-hinh-su-Cong-hoa-lien-bang-Duc.html>.

quyền đưa ra yêu cầu mở thủ tục tái thẩm.

Tương tự như pháp luật TTHS Việt Nam quy định việc kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm không mặc nhiên làm mất hiệu lực thi hành của bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, trừ khi người đã kháng nghị tạm đình chỉ thi hành bản án, quyết định đó, Điều 360 BLTTHS Đức cũng quy định việc yêu cầu mở thủ tục tái thẩm không ảnh hưởng đến hiệu lực thi hành của bản án đã có hiệu lực pháp luật, nhưng Tòa án có thể ra lệnh hoãn hoặc tạm đình chỉ việc thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật nếu thấy bản án này có thể sẽ bị huỷ hoặc sửa, nếu tiếp tục thi hành sẽ làm cho việc tái thẩm không đạt được mục đích bảo vệ lợi ích cho người bị kết án.

Hình thức yêu cầu mở thủ tục tái thẩm có thể được trình bày bằng văn bản hoặc bằng lời (khoản 2 Điều 366). Kháng nghị tái thẩm của cơ quan công tố phải làm thành văn bản. Người kháng cáo tái thẩm có thể nộp đơn theo mẫu, có chữ ký của luật sư hoặc người bào chữa, nếu họ kháng cáo bằng lời thì Thư ký Tòa án phải ghi âm lại.

Nội dung yêu cầu mở thủ tục tái thẩm phải thể hiện rõ các căn cứ pháp luật để mở thủ tục tái thẩm và các tài liệu, chứng cứ có liên quan. Kháng cáo, kháng nghị sẽ không được Tòa án chấp nhận nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: Không thực hiện đúng theo quy định về hình thức hoặc không viện dẫn được căn cứ pháp luật để mở thủ tục tái thẩm hoặc không viện dẫn được chứng cứ thích hợp (khoản 1 Điều 368); Tài liệu, chứng cứ, lý lẽ viện dẫn không đủ để chứng minh cho căn cứ đưa ra (Điều 370); Yêu cầu tái thẩm nhằm mục

đích áp dụng một hình phạt khác trong cùng điều luật đã tuyên trong bản án trước hoặc nhằm giảm bớt trách nhiệm hình sự trong cùng một hình phạt (Điều 363).

Đối với yêu cầu mở thủ tục tái thẩm dựa trên giả định về một hành vi phạm tội, Tòa án chỉ chấp nhận khi bản án trước đã tuyên bị cáo là có tội về hành vi bị coi là tội phạm nhưng trên thực tế, hành vi đó không phải là tội phạm hoặc bản án đã tuyên thiếu chứng cứ kết tội hoặc bản án đó không thể sửa bằng cách khác ngoài việc mở thủ tục tái thẩm. Tuy nhiên, nếu có tình tiết mới hoặc chứng cứ mới chứng minh cho sự vô tội của người bị kết án hoặc chứng minh cho việc cần phải áp dụng hình phạt ít nghiêm khắc hoặc hình phạt nhẹ hơn hoặc một quyết định khác về biện pháp cải tạo và phòng ngừa thì Tòa án vẫn chấp nhận yêu cầu tái thẩm (Điều 364).

Như vậy, vì lợi ích của người bị kết án, quyết định tái thẩm không thể làm xấu đi tình trạng của người này. Theo Điều 373a BLTTHS Đức, chỉ một trường hợp duy nhất được chấp nhận khi quyết định tái thẩm làm xấu đi tình trạng của người bị kết án đó là có các tình tiết mới hoặc chứng cứ đưa ra chứng minh được người bị kết án đã phạm một tội nghiêm trọng.

4. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Nghiên cứu về pháp luật TTHS một số nước trên thế giới và lịch sử hình thành, phát triển các quy định của pháp luật TTHS Việt Nam liên quan đến công tác kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm trong tố tụng hình sự, chúng ta có thể rút ra một số bài học trong quá trình xây dựng và hoàn thiện BLTTHS Việt Nam là:

Thứ nhất, nghiên cứu về quá trình hình thành, phát triển các quy định của pháp luật

TTHS về thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm nói chung và kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm nói riêng giúp chúng ta có một cách nhìn toàn diện, thấy được những ưu điểm, hạn chế trong các quy định đó. Trên cơ sở đó, rút ra bài học để kế thừa và phát triển những thành tựu về kỹ thuật lập pháp liên quan đến công tác kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các quy định của BLTTHS. Như vậy, cần bảo đảm tính kế thừa pháp luật truyền thống của nước ta hơn 60 năm qua về thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm nói chung và kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm nói riêng; đồng thời tiếp thu có chọn lọc những quy định pháp luật nước ngoài phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Thứ hai, việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật TTHS về kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm phải phù hợp với điều kiện kinh tế, chính trị của nước ta; phù hợp với tình hình thực tiễn trong từng giai đoạn lịch sử, đảm bảo tính khả thi với mục đích bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kết án và người tham gia tố tụng khác, đảm bảo công bằng trước pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa. Các đề xuất, kiến nghị giám đốc thẩm, tái thẩm phải đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm, bảo vệ các quyền con người, quyền công dân, tăng cường trách nhiệm của nhà nước đối với cá nhân, công dân.

Thứ ba, công tác này còn phải đảm bảo tính khoa học, tránh mâu thuẫn, chồng chéo với các ngành luật khác. Đặc biệt, nước ta đang trong xu thế hội nhập quốc tế nên cần tham khảo kinh nghiệm lập pháp và nội dung một số quy định tiên bộ của các nước trên thế giới liên quan đến kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm như: việc quy định một thủ tục xét lại bản án đã

có hiệu lực pháp luật là thủ tục giám đốc thẩm hoặc thủ tục tái thẩm; quyền kháng cáo của đương sự theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm; các quy định về bảo vệ lợi ích của người bị kết án; trình tự, thủ tục xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm...

Thứ tư, công tác này phải đảm bảo thực hiện mục đích của tố tụng hình sự là giải quyết vụ án hình sự kịp thời, chính xác, khách quan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội và không bỏ lọt tội phạm. Đồng thời bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ và khả thi của các quy định pháp luật, qua đó phát huy hiệu lực, hiệu quả của nguyên tắc hai cấp xét xử. Giám đốc thẩm chỉ thực hiện trong những trường hợp đặc biệt khi có sai lầm nghiêm trọng về áp dụng pháp luật hoặc vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dẫn đến hậu quả giải quyết sai vụ án.

Như vậy, kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm không những góp phần thực hiện các nguyên tắc cơ bản của BLTTHS, mà còn có ý nghĩa to lớn trong công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật TTHS. Thông qua thực tiễn kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm, Tòa án phát hiện nguyên nhân dẫn đến vi phạm pháp luật trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, như quy định của pháp luật chưa đầy đủ, chưa rõ ràng dẫn đến nhận thức pháp luật khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng... Từ đó, Tòa án đưa ra những kiến nghị, giải pháp để đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự, pháp luật TTHS và các ngành luật khác có liên quan./.